

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **90/2023/HS-ST**
Ngày: 07-6-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải
Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
63/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1964 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại số 2/27/30 V, phường V, thành
phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10;
dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông
Bùi Văn T và bà Đồng Thị C (đều đã chết); có vợ là Ngô Thị V (đã chết) và 02
con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không; bị
áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại: Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1968. Trú tại số 36/564 V, phường V,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Đ: Anh **Nguyễn Đức A**,
sinh năm 2000. Trú tại số 2/11 Minh Khai, phường Trần Hưng Đạo, thành phố
Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người làm chứng: Ông Bùi Văn H, bà Bùi Thị S, bà Bùi Thị N, anh Phạm
Duy K (ông H, bà S, bà N có mặt tại phiên tòa, anh K vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T và ông Bùi Văn H, bà Bùi Thị Đ, bà Bùi Thị S là anh em ruột. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, T đang ở nhà thấy bà Đ cùng các cô, thím là bà Bùi Thị N, bà Lương Thị Ánh K1, bà Ngô Thị C1 đến nhà cụ Đồng Thị C (mẹ đẻ của T) ở số 1/27/30 V, phường V, thành phố Hải Dương làm cơm cúng giỗ bà nội của T. Do trước đó, gia đình có tranh chấp quyền sử dụng thửa đất tại số 1/27/30 V, phường V, thành phố Hải Dương, T cho rằng mọi người tự ý đến nhà cụ C làm cơm cúng giỗ mà không hỏi ý kiến anh cả là ông H nên đã gọi ông H đến nhà T nói chuyện. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T và ông H sang nhà cụ C, ông H hỏi mọi người làm gì ở đây và yêu cầu mọi người đi về nên đã xảy ra xô sát cãi nhau với bà N. Sau đó, T và ông H đi về nhà T uống nước. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bà S cũng đến làm cơm cúng giỗ còn bà C1 đi về nhà. T và ông H sang nhà cụ C để nói chuyện thì tiếp tục xảy ra cãi chửi nhau. Lúc này, bà N cầm chiếc chổi cán tre đánh vào người ông H, ông H dùng tay đẩy làm bà N ngã ra sân. Bà S dùng tay đánh vào người ông H nên cả hai giằng co nhau ở hiên nhà. Bà Đ nhặt 01 thanh gỗ dài 1,15m, bản rộng 8cm, dày 1,2cm đập vào người ông H. T xông vào kéo đẩy bà Đ ngã ra sân còn ông H vật nhau với bà S ở khu vực cạnh tường bao. T lao vào dùng chân đá bà S nhưng không trúng thì bà Đ cầm gậy tre hình trụ dài 87cm, đường kính 02cm vụt vào người T, T nhặt thanh gỗ trước đó bà Đ sử dụng để đánh ông H, vụt 01 phát vào đầu và 02 phát vào người bà Đ rồi túm tóc kéo làm bà Đ ngã ra sân sau đó tiếp tục cầm gậy vụt 01 phát trúng tay bà Đ, thấy ông H và bà S đang giằng co nhau, T quay sang vụt 01 phát vào lưng bà S. Bà Đ chạy vào hiên nhà, T đuổi theo dùng gậy đập vào người bà Đ thì bà Đ dùng chổi đỡ và đánh trả, T túm tóc bà Đ lôi ra sân. Lúc này, bà K1, bà N không can ngăn được nên gọi ông Bùi Văn Nguyên là bảo vệ dân phố và một số người sang can ngăn nên T và ông H đi về nhà.

Hậu quả, ông H và T không bị thương tích, bà S bị bầm tím vùng thắt lưng trái, bà Đ bị chấn thương vùng đầu, sung nề, bầm tím vùng cánh tay hai bên, đùi trái, ngón I tay trái được đưa đi điều trị tại Trạm y tế phường V và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 17/11/2022 đến ngày 21/11/2022. Ngày 11/12/2022, bà Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Văn T.

Ngày 18/11/2022, chị Phạm Thị T1 giao nộp 01 đoạn video hình ảnh ghi lại diễn biến vụ việc xô sát giữa T, ông H và bà S, bà Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 379/TgT ngày 22/12/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Hải Dương, xác định:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu ở giữa đỉnh chằm kích thước nhỏ.
- Chấn thương phần mềm gây đung dập, tụ khí phần mềm dưới da đầu vùng đỉnh và thái dương phải, sung nề, bầm tím vùng cánh tay hai bên, đùi trái, ngón I tay trái. Hiện ngón I bàn tay trái còn sung nề hạn chế vận động. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì không có mục xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với các tổn thương này (không phần trăm).
- Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 8590/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định.

Về vật chứng: Đối với 01 thanh gỗ dài 1,15m, bản rộng 8cm, dày 1,2cm; 01 đoạn gãy tre hình trụ dài 87cm, đường kính 2cm; 01 chổi lau nhà có phần nhựa màu xanh rộng 16cm được gắn sợi vải tối màu; cán bằng inox hình trụ tròn màu trắng dài 113cm, đầu cán được bọc nhựa màu xanh dài 24cm do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương quản lý chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị Đ yêu cầu bị cáo Bùi Văn T bồi thường các khoản gồm tiền chi trả viện phí, thuốc men theo các hóa đơn cung cấp là 25.415.380đ, phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bà Đ là 19.200.000đ, bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần là 100.000.000đ. Tổng số tiền bà Đ yêu cầu bị cáo bồi thường là 144.615.380đ.

Ngày 05/6/2023, bị cáo giao nộp 01 Biên lai thu tiền số AA/2020/0001571 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKSTPHD ngày 05/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bùi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và

khoản 2 Điều 51, Điều 36, khoản 1 Điều 48, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính Phủ; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính Phủ; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 06 (sáu) đến 09 (C) tháng cải tạo không giam giữ thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Dương nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Bùi Văn T. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập mỗi tháng trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Bùi Thị Đ tổng số tiền 5.911.568đ, trả cho bà Đ số tiền 5.000.000đ mà bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0001571 ngày 05/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, bị cáo còn phải bồi thường cho bà Bùi Thị Đ 911.568đ. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 thanh gỗ dài 1,15m, bản rộng 8cm, dày 1,2cm; 01 đoạn gậy tre hình trụ dài 87cm, đường kính 2cm; 01 chổi lau nhà có phần nhựa màu xanh rộng 16cm được gắn sợi vải tối màu; cán bằng inox hình trụ tròn màu trắng dài 113cm, đầu cán được bọc nhựa màu xanh dài 24cm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bị hại và đại diện của bị hại trình bày quan điểm giữ nguyên yêu cầu bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về số tiền phải bồi thường cho bị hại, không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo:* Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản vụ việc, biên bản

xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, tại khu vực sân nhà số 1/27/30 phố V, phường V, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương do có mâu thuẫn gia đình về việc tranh chấp quyền sử dụng đất dẫn đến xảy ra xô sát, bà Bùi Thị Đ dùng gậy tre vọt vào người Bùi Văn T nhưng không gây thương tích. Bùi Văn T sử dụng 01 (một) thanh gỗ dài 1,15m, bản rộng 8cm, dày 1,2cm vọt vào đầu và người bà Bùi Thị Đ. Hậu quả: Bà Đ bị sẹo vết thương phần mềm vùng đầu ở giữa đỉnh chằm kích thước nhỏ, chấn thương phần mềm gây đung dập, tụ máu phần mềm dưới da đầu vùng đỉnh và thái dương phải, sưng nề, bầm tím vùng cánh tay hai bên, đùi trái, ngón I tay trái gây tổn hại sức khỏe 01% (một phần trăm).

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Thương tích bị cáo gây ra cho bà Đ là 01% (dưới 11%) nhưng việc bị cáo dùng thanh gỗ dài 1,15m, bản rộng 8cm, dày 1,2cm làm hung khí gây thương tích cho bà Đ, được coi là “hung khí nguy hiểm”. Nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân bị cáo phạm tội là vì tức giận hành vi của bị hại cùng một số người thân tập trung tại mảnh đất đang có tranh chấp để làm cơm cúng giỗ bà nội. Đáng nói trong vụ án này, bị cáo và bị hại là anh em ruột lẽ ra cả hai phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Tuy nhiên cả bị cáo và bị hại đều có cách hành xử thiếu văn minh, dùng lời lẽ không đúng mực và dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn. Do đó, xác định bà Đ cũng có một phần lỗi. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương để bồi thường cho bị hại; đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, vợ bị cáo đã chết, hai con đều lao động tại nước ngoài chỉ có bị cáo trông coi nhà cửa tại địa phương, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra

cho bị hại là 01% tỷ lệ thương tích ở mức thấp nhất của khung hình phạt nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương giúp bị cáo tiếp tục được lao động, đảm bảo tính nhân văn của pháp luật hình sự và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cố gắng cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Về khấu trừ thu nhập: cần khấu trừ một phần thu nhập mỗi tháng của bị cáo là 10% (khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng) để sung quỹ nhà nước.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí theo quy định pháp luật, tổng là 144.615.380đ.

Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì: Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sau khi ra viện, thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại, chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần (mức tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 379/TgT ngày 12/12/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hải Dương thể hiện bà Đ bị chấn thương phần mềm gây đưng dập, tụ khí phần mềm dưới da đầu vùng đỉnh và thái dương phải, sung nề, bầm tím vùng cánh tay hai bên, đùi trái, ngón I tay trái. Hiện ngón I bàn tay trái còn sung nề hạn chế vận động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Tóm tắt hồ sơ bệnh án số 49320 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương xác định tình trạng người bệnh ra viện: Bệnh nhân tỉnh, không liệt chi, thở đều. Tuy nhiên, Giấy xác nhận khám và điều trị của Bệnh viện da liễu trung ương vào ngày 31/01/2023 thể hiện, chẩn đoán: Xơ cứng toàn thể, loét da mãn tính, chưa phân loại ở phần khác; ngày 16/02/2023 thể hiện, chẩn đoán: Xơ cứng bì toàn thể tiến triển, bệnh trào ngược dạ dày thực quản, loét da mãn tính, chưa phân loại ở phần khác; từ ngày 13/3/2023 đến ngày 14/3/2023 thể hiện, chẩn đoán: Xơ cứng bì toàn thể tiến triển. Tại Bệnh án nội khoa số 179 của Bệnh viện trường đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương vào ngày 17/2/2023 thể hiện, chẩn đoán: Viêm mô tế bào bàn chân, xơ cứng bì toàn thể, loét da mãn tính. Tại bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Phổi trung ương thể hiện, chẩn đoán (vào viện ngày 14/3/2023 - ra viện ngày 22/3/2023): Bệnh Ch: viêm phổi, theo dõi lao phổi, bệnh kèm theo: xơ cứng bì. Tại Phiếu kết quả chụp cắt lớp vi tính ngày 09/5/2023 của Bệnh viện trường đại học Kỹ thuật y tế

Hải Dương thể hiện, chẩn đoán lâm sàng: Kiểm tra sức khỏe tổng quát thường quy cho nhóm dân cư xác định (Z10), kết luận: Hiện không thấy bất thường nội sọ trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não, hình ảnh vỡ cũ xương chẩm. Như vậy, việc bà Đ khám bệnh, chữa bệnh tại các bệnh viện trong khoảng thời gian từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/5/2023 nêu trên không liên quan đến hành vi của bị cáo.

Theo biên bản làm việc ngày 09/3/2023, UBND phường V, thành phố Hải Dương cung cấp mức thu nhập trung bình của một người dân sinh sống tại phường V, thành phố Hải Dương là 200.000đ/ngày.

Mặc dù theo hồ sơ bệnh án số 49320 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương ghi nhận thời gian điều trị của bà Đ là 04 ngày, nhập viện từ 13 giờ 55 phút ngày 17/11/2022 và ra viện hồi 14 giờ ngày 21/11/2022. Song thực tế từ ngày 17/11/2022 đến ngày 21/11/2022, bà Đ và người chăm sóc đều không thể lao động như hàng ngày. Xét các tài liệu, hóa đơn do bà Đ giao nộp, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đ thời gian điều trị là 05 ngày.

Các chi phí điều trị theo hóa đơn hợp lệ là Bảng kê chi phí nội trú của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương sau khi đã trừ bảo hiểm, người bệnh còn phải thanh toán 131.568đ.

Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 05 ngày x 160.000đ (01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) = 800.000đ.

Về thu nhập thực tế bị mất: Bà Đ xác định trước đây là lao động tự do. Từ năm 2019, bà Đ nghỉ ở nhà giúp con trông cháu nhỏ. Thời điểm bà nằm viện cháu phải gửi tại cơ sở trông giữ trẻ, tình trạng sức khỏe của bà giảm sút, không thể làm được việc gì. Xét việc trông nom cháu tại nhà cũng phải bỏ công sức, tương đương với công việc lao động phổ thông nên Hội đồng xét xử tính cho bà Đ thu nhập bị giảm sút trong những ngày nằm viện là 200.000đ x 05 ngày = 1.000.000đ.

Về thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong 05 ngày là 200.000đ x 05 ngày = 1.000.000đ.

Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Bà Đ bị tổn thương cơ thể là 01% nên buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm tính bằng hai lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định 1.490.000đ x 02 = 2.980.000đ.

Tổng các khoản chi phí theo quy định pháp luật bà Đ được bồi thường là: 131.568đ + 800.000đ + 1.000.000đ + 1.000.000đ + 2.980.000đ = 5.911.568đ. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, còn phải bồi thường cho bà Đ số tiền 911.568đ.

Đối với Đơn thuốc ngày 18/11/2022 kèm hóa đơn bán lẻ thuốc tổng là 8.155.000đ do bà Đ cung cấp không nằm trong hồ sơ bệnh án điều trị của bà Đ, cũng không phải trường hợp bệnh nhân cần dùng sau khi ra viện được bác sỹ kê thuốc và các khoản tiền bồi thường bà Đ yêu cầu không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] *Về vật chứng*: Đối với 01 thanh gỗ dài 1,15m, bản rộng 8cm, dày 1,2cm; 01 đoạn gậy tre hình trụ dài 87cm, đường kính 2cm; 01 chổi lau nhà có phần nhựa màu xanh rộng 16cm được gắn sợi vải tối màu; cán bằng inox hình trụ tròn màu trắng dài 113cm, đầu cán được bọc nhựa màu xanh dài 24cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Đối với Bùi Văn T có hành vi dùng chân đá bà S nhưng không gây thương tích, đối với ông Bùi Văn H, bà Bùi Thị N, Bùi Thị Đ, Bùi Thị S có hành vi cố ý gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Công an thành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, khoản 1 Điều 48, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, 590 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính Phủ; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính Phủ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án

hình sự Công an thành phố Hải Dương nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Bùi Văn T.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ 10% thu nhập mỗi tháng của bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là bà Bùi Thị Đ. Buộc bị cáo Bùi Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bà Bùi Thị Đ tổng số tiền 5.911.568đ bao gồm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định pháp luật. Bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0001571 ngày 05/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Bị cáo còn phải bồi thường cho bà Bùi Thị Đ 911.568đ (C trăm mười một nghìn, năm trăm sáu mươi tám đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 thanh gỗ dài 1,15m, bản rộng 8cm, dày 1,2cm; 01 đoạn gậy tre hình trụ dài 87cm, đường kính 2cm; 01 chổi lau nhà có phần nhựa màu xanh rộng 16cm được gắn sợi vải tối màu; cán bằng inox hình trụ tròn màu trắng dài 113cm, đầu cán được bọc nhựa màu xanh dài 24cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 07/6/2023).

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh

